

Hà nội, ngày 26 tháng 03 năm 2014

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC.
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

A. TỔ CHỨC NIÊM YẾT:

Tên tổ chức niêm yết: Công ty cổ phần Đầu tư và xây lắp Constrexim số 8 .

Tên tiếng Anh: Constrexim No8 Investment and Construction joint stock
Company

Tên viết tắt: Constrexim No8

Mã giao dịch: CX8

Địa chỉ Công ty: Toà nhà Constrexim8, km8 đường Nguyễn Trãi , C7 Thanh
Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: 04- 35543197 - FAX: 04- 35543197

Vốn điều lệ : 19.568.000.000 đồng

B. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013:

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Lịch sử hình thành.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Constrexim Số 8 được thành lập từ việc cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước là Công ty xây lắp số 8, một thành viên của Công ty Đầu tư xây dựng và Xuất nhập khẩu Việt Nam – Constrexim Holdings (nay là Tổng công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Việt Nam) theo Quyết định số 2261/QĐ-BXD ngày 08/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng.

Tiền thân của Công ty là Xí nghiệp Xây lắp số 9 được thành lập theo Quyết định số 893/QĐ-BXD của Bộ xây dựng. Qua quá trình xây dựng và phát triển, đơn vị đã đạt được sự tăng trưởng mạnh mẽ do vậy đơn vị đã được tổ chức lại thành Công ty Xây lắp số 8 (Constrexim 8) trên cơ sở sáp nhập Xí nghiệp Xây lắp số 9 và Xí nghiệp xây lắp số 8 theo Quyết định số 620/MC-TCHC ngày 20/10/2003 của Tổng giám đốc Công ty Đầu tư xây dựng và xuất nhập khẩu Việt Nam. Đây là hai xí nghiệp xây lắp có truyền thống về thi công các công trình dân dụng, hạ tầng các khu công nghiệp, nội ngoại thất công trình, xây dựng và lắp đặt các công trình thủy điện nhỏ, đường dây điện và trạm biến áp dưới 35 KV, với đội ngũ cán bộ lãnh đạo và cán bộ công nhân viên có thời gian công tác từ 7 đến 25 năm kinh nghiệm trong ngành, có năng lực và đạo đức nghề nghiệp.

Ngay từ những ngày đầu, nhằm duy trì và phát huy truyền thống đã đạt được, Công ty đã có những biện pháp cụ thể ổn định công tác tổ chức, sắp xếp cán bộ tinh gọn, hiệu quả, duy trì thị trường truyền thống, đẩy mạnh tìm kiếm mở rộng thị trường ra các tỉnh như Cao Bằng, Sơn La, Hà Nam, Thái Bình, Bến Tre, Trà Vinh, Cần Thơ, Long An duy trì thị trường truyền thống Hà Nội.

Khi chuyển từ công ty Nhà nước sang công ty Cổ phần, Vốn điều lệ của Công ty là 5.568.000.000 đồng. Năm 2007, Công ty đã tiến hành 2 đợt chào bán cổ phần riêng lẻ (dưới 100 nhà đầu tư) theo nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên ngày 20/01/2007 và nghị quyết của ĐHĐCĐ bất thường ngày 27/10/2007 tăng vốn điều lệ của công ty từ 5.568.000.000 đồng lên 19.568.000.000 đồng.

2. Quá trình phát triển:

a. Ngành nghề kinh doanh:

- Thi công Xây lắp công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi, các công trình kỹ thuật hạ tầng, đường dây và trạm biến thế điện, công trình cơ điện lạnh; trang trí nội ngoại thất công trình;

- Đầu tư kinh doanh nhà, dịch vụ môi giới, cho thuê, tư vấn bất động sản;

- Tư vấn xây dựng, kiểm định các công trình xây dựng (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);

- Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, kinh doanh vận tải hàng hoá và vận chuyển hành khách;

- Kinh doanh thương mại và xuất nhập khẩu vật tư, máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ, hàng hoá;

- Nhận uỷ thác đầu tư- trong và ngoài nước

- Quản lý, khai thác, vận hành, kinh doanh các dịch vụ các nhà chung cư cao tầng và văn phòng;

- Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh cấu kiện bê tông;

- Kinh doanh cơ sở hạ tầng, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế mới, cho thuê văn phòng và nhà ở;

- Trồng rừng và khai thác khoáng sản (trừ loại khoáng sản Nhà nước cấm)

b. Tình hình hoạt động:

Từ một đơn vị hạch toán phụ thuộc với doanh thu hàng năm đạt dưới 50 tỷ đồng, thực hiện chủ trương cổ phần hóa của Nhà nước, từ năm 2006 Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp, sau 5 năm hoạt động (2006 đến 2010) Công ty đã tạo những bước phát triển vượt bậc, doanh thu bình quân đạt trên 110 tỷ đồng, đảm bảo lợi nhuận chi trả cổ tức cho cổ đông và trích lập các quỹ tái đầu tư sản xuất kinh doanh. Năng lực thi công của Công ty ngày càng được nâng cao, uy tín của Công ty đã được khẳng định trên thị trường xây dựng

trong nước, Công ty đã trúng thầu và thi công hoàn thành nhiều hạng mục, dự án lớn như: TTTM khu vực Cần Thơ, đường QL1A Đồng Nai, QL 62 Long An, Trường Đại học Tây Bắc, Đại học SPKT Hưng Yên, trụ sở điện lực Vĩnh Phúc, Sân vận động Phúc Yên, Thuế Thái Bình

Hiện nay, Công ty đang từng bước thực hiện chuyển đổi cơ cấu ngành nghề: Lấy xây lắp làm trọng tâm, mở rộng hoạt động sang lĩnh vực Đầu tư, sản xuất công nghiệp ...

3. Định hướng phát triển của Công ty:

□ Định hướng tuân thủ pháp luật.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn tuân thủ theo các quy định của pháp luật, bảo vệ môi trường, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, tích cực đóng góp vào sự phát triển chung của địa phương và đất nước. Tuân thủ các quy định của UBCKNN, Sở GDCK Hà Nội (DN là Công ty đại chúng từ 19/3/2010, niêm yết từ 19/5/2011)

□ Định hướng lựa chọn và đầu tư phù hợp.

- Trong những năm tới, Công ty xác định lĩnh vực xây lắp tiếp tục là hoạt động chủ đạo của công ty. Đồng thời công ty có chiến lược mở rộng hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng, đầu tư các công trình công cộng, nhà ở trên địa bàn các Tỉnh, thành phố lớn

- Đối với hoạt động xây lắp, Công ty xác định tiêu chí uy tín chất lượng công trình xây dựng làm lợi thế cạnh tranh. Công ty tiếp tục sử dụng và đẩy mạnh phát triển thương hiệu CONSTREXIM, Áp dụng quy trình quản lý chất lượng cho công trình theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 được cấp bởi trung tâm chứng nhận phù hợp Quacert theo quyết định số 10761/QĐ-QUACERT ngày 9/8/2010. Tiếp tục đổi mới thiết bị công nghệ để đủ năng lực thực hiện các công trình lớn có tính chất phức tạp như: Xây dựng nhà cao tầng, các công trình kết cấu thép tại Khu công nghiệp, hệ thống cấp thoát nước trong các khu đô thị theo tiêu chuẩn quốc tế.

- Đối với hoạt động đầu tư, Công ty đầu tư vào liên doanh cửa nhựa lõi thép gia cường từ việc đầu tư thu lãi suất cố định. Ngoài ra, công ty đang xúc tiến tìm kiếm, thương thảo để đầu tư một số dự án xây dựng nhà ở chung cư, nhà vườn, biệt thự và khối văn phòng cho thuê tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.

□ Chính sách chất lượng.

- Chất lượng uy tín là sự sống còn của Doanh nghiệp
- Thỏa mãn một cách toàn diện nhu cầu ngày càng cao của khách hàng
- Thường xuyên nâng cao trình độ, công nghệ, kỹ năng quản lý, tay nghề của cán bộ công nhân viên đáp ứng nhu cầu phát triển
- Không ngừng nâng cao đời sống người lao động, thực hiện tốt mọi trách nhiệm của doanh nghiệp với xã hội.

□ Định hướng phát triển nguồn nhân lực.

Công ty Constrexim số 8 luôn xác định rằng nhân lực là tài sản vô giá, là yếu tố then chốt đã mang lại thành công vượt bậc cho Công ty trong những năm gần đây và đang có những chính sách để phát triển nguồn nhân lực trong tương lai, cụ thể như:

- Tiêu chuẩn hoá các chức danh để bố trí nguồn nhân lực phù hợp.
- Nâng cao năng lực trách nhiệm và tính hiệu quả của đội ngũ cán bộ trong quản lý điều hành sản xuất kinh doanh. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ kế cận và có những chính sách thích đáng khích lệ việc học tập nâng cao trình độ phù hợp yêu cầu phát triển Công ty. Bổ sung kịp thời những cán bộ nghiệp vụ có trình độ chuyên môn tay nghề phù hợp với ngành nghề đang thiếu và yếu. Coi trọng việc nâng cao trình độ văn hóa, tay nghề cho công nhân lao động.
- Cải tiến chính sách lương, thưởng theo hướng tạo động lực thúc đẩy sáng tạo và đóng góp tích cực của người lao động.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013:

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013
1	Doanh thu bán hàng và dịch vụ	65.348.484.436	75.656.662.189
2	Các khoản giảm trừ		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và dịch vụ	65.348.484.436	75.636.662.189
4	Giá vốn hàng bán	61.336.473.651	72.492.200.510
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ	4.012.010.785	3.164.461.679
6	Doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính	655.887.016	192.736.762
7	Chi phí từ hoạt động đầu tư tài chính	1.877.537.950	506.724.434
8	Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tài chính	-1.221.650.934	-313.987.672
9	Chi phí bán hàng		
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.138.964.761	2.179.800.638
11	Doanh thu khác	550.216.450	2
12	Chi phí khác	542.299.745	60.292.034
13	Lợi nhuận khác	7.916.705	
14	Lợi nhuận trước thuế	659.311.795	610.381.335
15	Thuế thu nhập phải nộp	117.358.753	167.668.342
16	Lợi nhuận sau thuế	541.953.042	442.712.993
17	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu	151	226

Trong năm 2013 do ảnh hưởng kéo dài của suy thoái kinh tế thế giới từ nửa cuối năm 2011, thị trường xây dựng tiếp tục gặp khó khăn, giá cả nguyên nhiên vật liệu tăng, chính sách thắt chặt tín dụng, nguồn vốn khó khăn ... ảnh hưởng đáng kể đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2013. Nhưng với sự chỉ đạo đúng đắn của HĐQT, sự cố gắng, nỗ lực của Ban giám đốc điều

hành, CBCNV Công ty đã cơ bản hoàn thành một số chỉ tiêu HDQT đặt ra và tạo tiền đề phát triển cho những năm tiếp theo.

2. Đầu tư mở rộng sản xuất trong năm:

Trong năm 2013, do tình trạng khó khăn chung của nền kinh tế đất nước, Công ty đã chủ động giảm quy mô sản xuất, tập trung tìm kiếm xúc tiến các dự án đạt kết quả tốt.

3. Chiến lược phát triển:

- Tập trung cho việc tiếp thị đấu thầu, duy trì thị trường truyền thống, mở rộng thị trường, phát triển năng lực thi công nhằm nâng cao giá trị sản lượng, uy tín và hiệu quả SXKD của doanh nghiệp.

- Tiếp tục nghiên cứu và xúc tiến các dự án đầu tư nhằm nâng cao giá trị gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Liên doanh liên kết với các đối tác trong và ngoài nước, tìm kiếm sản phẩm mới nhằm thực hiện chiến lược đa dạng hoá sản phẩm, ngành nghề.

- Tái cấu trúc lại mô hình tổ chức quản lý nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý, đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty trong tương lai.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:**1. Báo cáo tình hình tài chính****a. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ báo cáo
1	Cơ cấu tài sản		
	- Tài sản cố định/Tổng tài sản	%	1.20
	- Tài sản lưu động/Tổng tài sản	%	88.65
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	77.99
	- Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	22.00
3	Khả năng thanh toán		
	- Khả năng thanh toán nhanh (tiền+CK/ Nợ ngắn hạn)	Lần	0.07
	- Khả năng thanh toán hiện hành (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	-	1.18
4	Tỷ suất lợi nhuận		
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản	%	0,50
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-	0.58
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	-	0.17

- **Phân tích các chỉ tiêu tài chính:**

- **Nhóm chỉ tiêu cơ cấu tài sản:**

Năm 2013 tổng tài sản của Công ty giảm 14 tỷ đồng do một số chỉ tiêu về công nợ năm 2013 giảm, công tác thu hồi vốn Chủ đầu tư bước đầu có hiệu quả tốt, một số khoản nợ lớn đã hoàn thành thu tục và và thu hồi được một phần vốn. Chỉ tiêu tiền và các khoản tương đương tiền giảm do cuối năm do phải thanh toán các khoản chi phí vật tư, vật liệu, nhân công, các khoản công nợ khách hàng và giải quyết đời sống của các Cán bộ công nhân viên.

Nhóm chỉ tiêu cơ cấu nguồn gốc

Chỉ tiêu nợ phải trả / tổng nguồn vốn cuối năm 2013 là 77.99 % do một số khoản phải trả về chi phí khoán thi công chưa hoàn thành để bù trừ các khoản phải thu dẫn đến số phải trả lớn, hệ số nợ của Công ty lớn tương ứng với hệ số thu nên vẫn bảo đảm sự lành mạnh về tài chính, số dư vay tín dụng/hạn mức vay của Công ty thể hiện khả năng huy động nguồn vốn tín dụng để bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như cho nhu cầu đầu tư phát triển tại Công ty.

Chỉ tiêu Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn cuối năm 2013 đạt 22.00 % tăng so với cùng kỳ năm 2012 mặc dù giảm chỉ tiêu lợi nhuận năm 2013 là do một số khoản cổ tức đơn vị ch- a chi trả

- Nhóm chỉ tiêu khả năng thanh toán:

Chỉ tiêu khả năng thanh toán nhanh của Công ty bị ảnh hưởng do công tác thu hồi vốn chậm, dẫn đến nguồn tiền mặt thanh toán của Công ty bị hạn chế, chỉ tiêu khả năng thanh toán hiện hành bảo đảm khả năng thanh toán nợ phải trả ở mức cao.

- Nhóm chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận:

Nhìn chung tình hình sản xuất kinh doanh năm 2013 gặp nhiều khó khăn, không được áp dụng các chính sách hỗ trợ thuế, chi phí tài chính tăng cao, chi phí QLDN tăng để đảm bảo đời sống CBCNV. Công ty đã áp dụng triệt để các biện pháp tiết giảm chi phí đến mức có thể, các chỉ tiêu về tỷ suất lợi nhuận năm 2013 ở mức độ thấp song vẫn đảm bảo có lãi.

b. Những thay đổi về vốn điều lệ và cổ tức:

Vốn điều lệ:

Trong năm 2013 Công ty không có sự thay đổi vốn điều lệ. Tính đến 31/12/2013 vốn điều lệ của Công ty là 19.568.000.000 đồng (tương ứng với 1.956.800 cổ phiếu phổ thông).

Cổ tức: Không thay đổi so với năm 2012 như sau:

- Năm 2012: 0 %

- Năm 2013: 0 % (Công ty dự kiến trình ĐHĐCĐ 2012 quyết định chính thức)

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Doanh thu:

Trong năm 2013, diễn biến của thị trường tiến triển vẫn chiều hướng kém thuận lợi, tình hình khó khăn về nguồn vốn dẫn đến công tác đầu thầu bị hạn chế, các công trình đang thi công cũng chịu ảnh hưởng lớn, nhưng Công ty vẫn duy trì khai thác, chào thầu và đấu thầu cho nên doanh thu năm 2013 đạt 75.6 tỷ đồng đã ghi nhận sự cố gắng lớn của Ban điều hành Công ty.

b. Lợi nhuận:

Lợi nhuận trước thuế đạt 610 triệu đồng bằng 20,3% nhiệm vụ ĐHĐCĐ 2013 thông qua và bằng 92.5 % so với năm 2012.

3. Kế hoạch năm 2014:

Ban Giám đốc đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 trình Hội đồng quản trị Công ty xem xét đề trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 như sau:

- Tổng doanh thu	: 115.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận tr- ớc thuế	: 2.950.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế	: 2.212.500.000 đồng
- Trích lập các quỹ DN (22%):	486.750.000 đồng
- Chi trả cổ tức bằng tiền mặt :	1.588.480.000 đồng

- Tỷ lệ chi trả cổ tức/Mệnh giá : 8,0%
- Tiếp tục nghiên cứu liên doanh, liên kết với các đơn vị trong và ngoài nước tìm kiếm sản phẩm mới để thực hiện chủ trương đa dạng hoá sản phẩm.
- Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư - dự án, kinh doanh bất động sản xây dựng.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tại ngày 31/12/2013 đã được kiểm toán):

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

ST T	Nội dung	Số dư đầu kỳ	Số dư cuối kỳ
I	Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	116.632.587.127	102.723.741.106
1	Tiền mặt	12.006.969.717	6.135.450.346
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu	72.899.407.058	65.638.881.681
4	Hàng tồn kho	31.473.207.883	30.908.824.998
5	Tài sản lưu động khác	253.002.469	40.584.091
II	Tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn	13.338.004.701	13.143.439.551
1	Tài sản cố định	1.580.573.593	1.394.490.021
	- Nguyên giá TSCĐ hữu hình	3.380.289.238	3.097.869.824
	- Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ hữu hình	(1.799.715.645)	(1.703.379.803)
	- Nguyên giá TSCĐ vô hình		
	- Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ vô hình		
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.000.000.000	1.000.000.000
3	Đầu tư vào Công ty liên kết		600.000.000
4	Chi phí XDCCB dở dang		
5	Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn		
6	Chi phí trả trước dài hạn	10.757.431.108	10.148.949.530
7	Các chi phí khác		
III	Tổng tài sản	129.970.591.828	115.867.180.657
IV	Nợ phải trả	102.974.367.699	90.370.928.143
1	Nợ ngắn hạn	101.683.849.656	86.862.931.692
2	Nợ dài hạn	1.290.518.043	3.507.996.451
3	Nợ khác		
V	Nguồn vốn chủ sở hữu	26.996.224.129	25.496.252.514
1	Nguồn vốn và quỹ		

	- Nguồn vốn kinh doanh	19.568.000.000	19.568.000.000
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Thặng dư vốn	1.937.223.600	1.937.223.600
	- Các quỹ	3.072.831.608	3.143.285.503
	- Lợi nhuận chưa phân phối	2.418.168.921	847.743.411
VI	Tổng nguồn vốn	129.970.591.828	115.867.180.657

II- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
(Áp dụng đối với các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, dịch vụ ...)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013
1	Doanh thu bán hàng và dịch vụ	65.348.484.436	75.656.662.189
2	Các khoản giảm trừ		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và dịch vụ	65.348.484.436	75.636.662.189
4	Giá vốn hàng bán	61.336.473.651	72.492.200.510
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ	4.012.010.785	3.164.461.679
6	Doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính	655.887.016	192.736.762
7	Chi phí từ hoạt động đầu tư tài chính	1.877.537.950	506.724.434
8	Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tài chính	-1.221.650.934	-313.987.672
9	Chi phí bán hàng		
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.138.964.761	2.179.800.638
11	Doanh thu khác	550.216.450	2
12	Chi phí khác	542.299.745	60.292.034
13	Lợi nhuận khác	7.916.705	
14	Lợi nhuận trước thuế	659.311.795	610.381.335
15	Thuế thu nhập phải nộp	117.358.753	167.668.342
16	Lợi nhuận sau thuế	541.953.042	442.712.993
17	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu	151	226
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (dự kiến)	0%	0%

-Số: /BCKT/TC/NV5

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

- Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Constrexim số 8

Kính gửi: Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Các cổ đông

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Constrexim số 8

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Constrexim số 8 được lập ngày 21/3/2014, từ trang 07 đến trang 24, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

- Trách nhiệm của Kiểm toán viên

- Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

- Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

- Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

-Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Constrexim số 8 tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài

chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

-
-
-
-
-

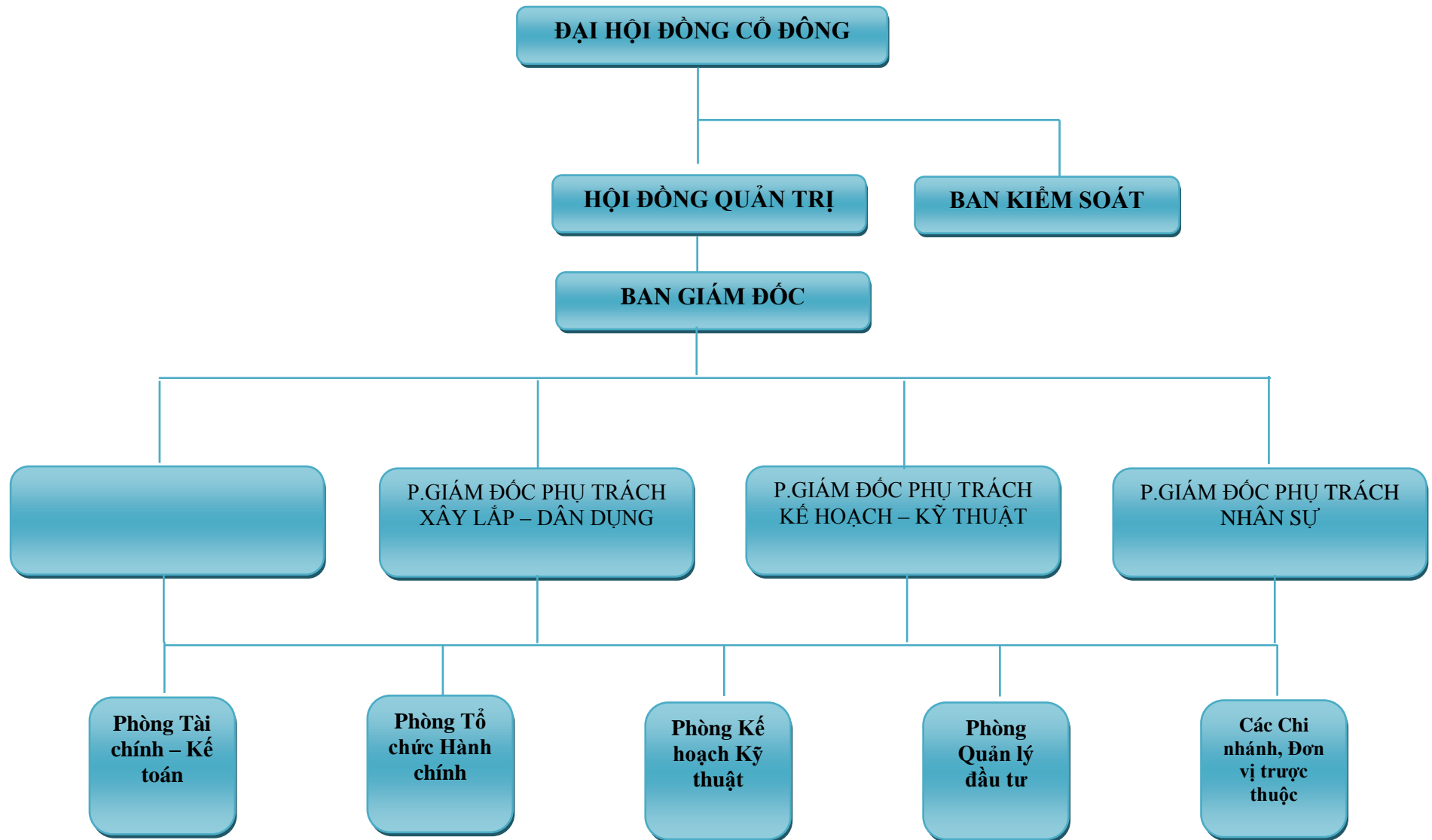
NGUYỄN VIỆT LONG**Phó Giám đốc**

GCNĐKHN số: 0692-2014-126-1/KTV

- Thay mặt và đại diện cho
- **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM**
- Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2014

TRẦN TRÍ DŨNG**Kiểm toán viên**

GCNĐKHN số: 895-2014-126-1/KTV



Hình 1: Cơ cấu bộ máy quản lý

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

* Hội đồng quản trị

1. Ông Vũ Đức Tiến	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	06/ 11/ 1958
<i>Số CMTND:</i>	011743509 Công an Hà Nội cấp ngày 12/8/2002
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Thanh Trì, Hà Nội
<i>HKTT</i>	42 Phan Bội Châu, Hà Nội
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	39/26 Tập thể Trần Quý Cáp, Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà nội
<i>Số ĐT liên lạc ở cơ quan:</i>	04.2425695
<i>Trình độ văn hóa:</i>	10/10
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Kỹ sư xây dựng
<i>Quá trình công tác:</i>	
11/1988-12/1993	Đội phó đội xây lắp số 4 - Công ty Đầu tư và Xây lắp Thương mại Hà Nội
01/1994-3/1998	Đội trưởng đội xây lắp số 4 - Công ty Đầu tư và Xây lắp Thương mại Hà Nội
4/1998-5/2003	Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp số 4 – Công ty Đầu tư và Xây lắp Thương mại Hà Nội
6/2003	Giám đốc Xí nghiệp xây lắp số 8 - Công ty Đầu tư xây dựng và Xuất nhập khẩu Việt Nam
7/2003-12/2005	Giám đốc Công ty xây lắp số 8 - Công ty Đầu tư xây dựng và Xuất nhập khẩu Việt Nam
12/2005 – 4/2008	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần đầu tư & xây lắp Constrexim số 8
5/2008 – 4/2010	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ

	phần đầu tư & xây lắp Constrexim số 8
4/2010 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần đầu tư & xây lắp Constrexim số 8
Chức vụ công tác hiện nay:	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần đầu tư & xây lắp Constrexim số 8
Số cổ phần nắm giữ:	140.557 cổ phần, chiếm 7,18 % vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty
Những người có liên quan:	Vũ Đức Thắng (em ruột), số cổ phần nắm giữ 51.849 cổ phần
2. Ông Hoàng Biên Cường	Ủy viên Hội đồng Quản trị , phó giám đốc
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	25/7/1958
Số CMTND:	011634952 Công an Hà Nội cấp ngày 6/10/2002
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Địa chỉ thường trú:	Lô 1G phòng5, Đô thị Trung Yên, P. Trung Hoà, Q. Cầu Giấy HN
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	04.22425695
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác:	
11/1976 – 7/1982	Sinh viên Trường Đại học xây dựng Hà Nội
11/1982 – 6/1986:	Kỹ sư thi công tại Tổng công ty xây dựng Sông Đà
7/1986 – 4/1997	Chuyên viên Công ty CP thiết bị - Bộ

	Thương Mại
5/1997 – 9/1998	Phó phòng kế hoạch và đầu tư Công ty CP thiết bị - Bộ Thương Mại
10/1998-12/2006	Phó phòng phụ trách phòng kế hoạch và đầu tư Công ty CP thiết bị - Bộ Thương Mại
1/2007 – 8/2007	Cán bộ Công ty CP thiết bị - Bộ Thương Mại
9/2007 – 6/2009	Trưởng phòng kế hoạch Công ty Cổ phần Đầu tư & Xây lắp Constrexim số 8
7/2009 – Nay	Phó giám đốc kiêm Trưởng phòng kế hoạch Công ty Cổ phần Đầu tư & Xây lắp Constrexim số 8
<i>Chức vụ công tác hiện nay:</i>	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư & Xây lắp Constrexim số 8
<i>Số cổ phần nắm giữ:</i>	10.000 cổ phần, chiếm 0,51% vốn điều lệ
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Các khoản nợ đối với Công ty:</i>	Không
<i>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</i>	Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty
<i>Những người có liên quan:</i>	Không
3. Ông Ngô Bá Mận	Ủy viên Hội đồng Quản trị
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	20/ 01/ 1952
<i>Số CMTND:</i>	012208636 Công an Hà Nội cấp ngày 09/3/2004
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Bình Lục Hà Nam
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Tổ 14, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

<i>Số ĐT liên lạc ở cơ quan:</i>	04. 62691358
<i>Trình độ văn hóa:</i>	10/10
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Kinh tế
<i>Quá trình công tác:</i>	
10/1973-12/1995	Cán bộ Công ty Xây lắp Hoá chất
01/1996 – 9/2000:	Trưởng phòng kế toán Xí nghiệp H35 Công ty hoá chất Đông Ngạc, Từ Liêm, Hà nội
11/2000- 6/2003	Chuyên viên; T1/2003 Phó giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 9- Công ty Xây lắp xuất nhập khẩu Vật liệu và kỹ thuật xây dựng
7/2003 – 12/2005	Phó Giám đốc Công ty xây lắp số 8 - Công ty Đầu tư xây dựng và Xuất nhập khẩu Việt Nam
1/2006 – 5/2008	Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư & xây lắp Constrexim số 8
5/2008- Nay	Giám đốc XN2, Tổng Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Việt Nam – CONSTREXIM HOLDINGS
5/2008 – nay	Ủy viên HĐQT, Công ty cổ phần đầu tư & xây lắp Constrexim số 8
<i>Chức vụ công tác hiện nay:</i>	Ủy viên HĐQT, Công ty cổ phần Đầu tư & Xây lắp Constrexim số 8
<i>Số cổ phần nắm giữ:</i>	37.627 cổ phần, chiếm 1.92% vốn điều lệ
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Các khoản nợ đối với Công ty:</i>	Không
<i>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</i>	Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty
<i>Những người có liên quan:</i>	Không
4. Ông Vũ Duy Hậu	Ủy viên Hội đồng quản trị , Giám đốc Công ty
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	15/ 06/ 1972
<i>Số CMTND:</i>	012454606 Công an Hà Nội cấp ngày

26/8/2004

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hồng Thái, Kiên Xương, Thái Bình

Địa chỉ thường trú: Số 6B ngõ 111 Nguyễn phong Sắc - Dịch
Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 04. 2427746

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ QTKD

Quá trình công tác:

4/1992-12/1995 Cán bộ Công ty Xây dựng số 2- Sơn La

1/1996 – 12/1998: Chuyên viên phòng tổng hợp, Cục đầu tư phát triển Sơn La

1/1999- 6/2000 Kế toán viên Công ty đầu tư xây lắp Thương mại Hà Nội

7/2000 – 7/2003 PT kế toán Xí nghiệp xây lắp số 9 - Công ty Đầu tư xây dựng và Xuất nhập khẩu Việt Nam

7/2003 – 12/2005 Kế toán trưởng Công ty Xây lắp số 8 – Công ty đầu tư xây dựng và xuất nhập khẩu Việt Nam

01/2006- 4/2010 Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Constrexim số 8

4/2010 - nay Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Constrexim số 8

Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Constrexim số 8

Số cổ phần nắm giữ: 44.539 cổ phần, chiếm 2,28% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của

	Công ty
<i>Những người có liên quan:</i>	Không
5. Bà Nguyễn Thị Dung	Ủy viên Hội đồng quản trị
<i>Giới tính:</i>	Nữ
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	06/ 1960
<i>Số CMTND:</i>	111416417 (công an Hà Nội cấp ngày 12/01/2009)
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Liên Trung, Đan Phượng, Hà Tây
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Cụm 1 Thôn Trung, Xã Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội
<i>Số ĐT liên lạc ở cơ quan:</i>	034.631072
<i>Trình độ văn hóa:</i>	10/10
<i>Quá trình công tác:</i>	
1979-1989	Làm nghề truyền thống tại Liên Trung- Đan Phượng- Hà Nội
1989-1999	Tham gia xưởng sản xuất chế biến gỗ tại Đan Phượng- Hà Nội
2001	Sáng lập viên Công ty TNHH Phương Dung- Trụ sở tại Liên Trung- Đan Phượng – Hà Nội
2003- nay	Giám đốc Cty TNHH TM Phương Trung
12/2005- nay	Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần đầu tư & xây lắp Constrexim 8
<i>Chức vụ công tác hiện nay:</i>	Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần đầu tư & xây lắp Constrexim 8
<i>Số cổ phần nắm giữ:</i>	13.943 cổ phần, chiếm 0,713% vốn điều lệ
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Các khoản nợ đối với Công ty:</i>	Không
<i>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</i>	Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của

Công ty

Những người có liên quan:

Không

*** Ban kiểm soát**

1. Ông Đinh Long

Tr- ưởng Ban kiểm soát

Giới tính:

Nam

Ngày tháng năm sinh:

21/03/1064

Số CMTND:

011815153 do CA Hà nội cấp ngày
17/12/2009

Quốc tịch:

Việt Nam

Dân tộc:

Kinh

Quê quán:

Kiều Ky, Gia Lâm, Hà Nội

Địa chỉ thường trú:

32 phố Ấu Triệu, Hàng Trống, Hoàn Kiếm,
Hà Nội.

Số ĐT liên lạc ở cơ quan:

043.5543197

Trình độ văn hóa:

10/10

Trình độ chuyên môn:

Đại học Mỹ thuật (hệ Chính quy)

Quá trình công tác:

1982-1984

Học sinh tr- ờng CNKT cơ khí 1 Đông Anh

1996-2001

Sinh viên tr- ờng Đại học Mỹ thuật Hà Nội

2003 – 9/2010

Cán bộ Xí nghiệp XL số 6 — Công ty CP
ĐT&XL Constrexim số 8

9/2010 - Nay

Phó phòng TCHC— Công ty CP ĐT&XL
Constrexim số 8

Chức vụ công tác hiện nay:

Phó phòng TCHC— Công ty CP ĐT&XL
Constrexim số 8

Số cổ phần nắm giữ:

14.005 cổ phần, chiếm 0,72% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật:

Không

Các khoản nợ đối với Công ty:

Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định

	của Công ty
<i>Những người có liên quan:</i>	Không
2. Ông Vũ Ngọc Chính	Thành viên Ban Kiểm soát
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	28/ 5/ 1965
<i>Số CMTND:</i>	011266487 Công an Hà Nội cấp ngày 04/01/2001
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Yên Bằng, Ý Yên, Nam Định
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Số 52 Ngõ Giáp Bát, Phường Giáp Bát, Hoàng Mai, Hà nội
<i>Số ĐT liên lạc ở cơ quan:</i>	04.35543197
<i>Trình độ văn hóa:</i>	10/10
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Kinh tế
<i>Quá trình công tác:</i>	
1982-1984	Học nghề - Nhà máy Quang Trung
1984-1987	Đi bộ đội
1987-1995	Công ty Máy tính Việt Nam 1
6/1995-8/2002	Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán- Công ty Đầu tư xây dựng và Xuất nhập khẩu Việt Nam
8/2002-7/2003	Chuyên viên Phòng Tổ chức hành chính- Công ty Đầu tư xây dựng và Xuất nhập khẩu Việt Nam
7/2003-8/2009	Phó trưởng phòng , Trưởng phòng Tổ chức hành chính-Công ty Đầu tư xây dựng và Xuất nhập khẩu Việt Nam
8/2009-Nay	Ban tổ chức công đoàn ngành xây dựng
01/2006- 5/2009	Thành viên ban Kiểm soát – Công ty Cổ phần đầu tư & xây lắp Constrexim số 8

5/2009 – 5/2010	Trưởng ban Kiểm soát – Công ty Cổ phần đầu tư & xây lắp Constrexim số 8
5/2010 – nay	Thành viên ban Kiểm soát – Công ty Cổ phần đầu tư & xây lắp Constrexim số 8
<i>Chức vụ công tác hiện nay:</i>	Thành viên ban Kiểm soát – Công ty Cổ phần đầu tư & xây lắp Constrexim số 8
<i>Số cổ phần nắm giữ:</i>	10.200 cổ phần, chiếm 0,52% vốn điều lệ
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Các khoản nợ đối với Công ty:</i>	Không
<i>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</i>	Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty
<i>Những người có liên quan:</i>	Không
3. Bà Hoàng Kim Khánh	Thành viên Ban kiểm soát
<i>Giới tính:</i>	Nữ
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	02/9/1960
<i>Số CMTND:</i>	010208334 Công an Hà Nội cấp ngày 18/11/2004
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Đông Sơn, Đô Lương, Nghệ An
<i>Hộ khẩu:</i>	D1 tầng 2 phòng 5 TT Trường ĐH KTQD
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	31 Ngách 35 Ngõ 72 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội
<i>Số ĐT liên lạc ở cơ quan:</i>	04.8254872
<i>Trình độ văn hóa:</i>	10/10
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân kinh tế
<i>Quá trình công tác:</i>	
1984- đến nay	Chuyên viên Sở Tài chính Hà Nội
01/2006 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát – Công ty cổ phần đầu tư & xây lắp Constrexim số 8

<i>Chức vụ công tác hiện nay:</i>	Thành viên Ban Kiểm soát – Công ty Cổ phần đầu tư & xây lắp Constrexim số 8
<i>Số cổ phần nắm giữ:</i>	38.886 cổ phần, chiếm 1,99% vốn điều lệ
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Các khoản nợ đối với Công ty:</i>	Không
<i>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</i>	Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty
<i>Những người có liên quan:</i>	Lý Văn Khả (chồng), số cổ phần nắm giữ: 12.961CP

*** Thành viên Ban giám đốc**

1. Ông **Vũ Duy Hậu**– Giám đốc
(Xem chi tiết đã trình bày tại phần trên)
2. Ông **Hoàng Biên Cương** – Phó Giám đốc
(Xem chi tiết đã trình bày tại phần trên)

3. Ông Nguyễn Hữu Viễn

Phó Giám đốc

<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	13/3/1959
<i>Số CMTND:</i>	011165158 do CAHN cấp ngày 7/11/2003
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Quốc Oai – Hà Nội
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	45 Ngách 259/9 Phố Vọng, Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội
<i>Trình độ văn hóa:</i>	10/10
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Đại học Tài chính Kế toán
<i>Quá trình công tác:</i>	
1995-2000	Kế toán trưởng – Công ty đầu tư xây lắp Thương Mại Hà Nội
2000-2003	Phó Giám đốc Công ty đầu tư xây lắp Thương Mại Hà Nội (Nay là Công ty CP ĐTPT nhà Hà Nội số 22)
2003 – 2005	Phó BQL dự án Yên Hòa- Công ty Constrexim Holdings - BXD
2006 – 2007	Giám đốc Công ty dịch vụ QL nhà và đầu tư xây dựng Constrexim – BXD
2007 – 2011	Tổng Giám đốc Cty sân gôn ngôi sao Đại Lải – Việt Nam
<i>Chức vụ công tác hiện nay:</i>	Phó Giám đốc Công ty CPĐT và XL Constrexim số 8
<i>Số cổ phần nắm giữ:</i>	không
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	không
<i>Các khoản nợ đối với Công ty:</i>	không
<i>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</i>	không
<i>Những người có liên quan:</i>	không

6. Chính sách đối với người lao động.

□ Chế độ làm việc.

Thời gian làm việc: Công ty đang thực hiện chế độ làm việc 44 giờ/tuần, các nhân viên tại văn phòng làm việc theo giờ hành chính, và tại các công trình của Công ty được tổ chức làm việc theo tiến độ thi công công trình

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết: Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty làm việc với thời gian 12 tháng được nghỉ phép 12 ngày và thời gian không làm việc đủ 12 tháng được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên được cộng thêm 01 ngày phép trong năm.

Nhân viên được nghỉ lễ, tết theo quy định của bộ Luật lao động.

Nghỉ ốm, thai sản: Nhân viên Công ty được nghỉ ốm 03 ngày (không liên tục) trong năm và được hưởng nguyên lương. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 04 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định, còn được hưởng thêm 04 tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Các chế độ, phúc lợi: Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động.

- Nộp BHXH cho 100% CBCNV có ký hợp đồng xác định thời hạn với Công ty .
- Nộp BHYT cho 100% CBCNV có ký hợp đồng xác định thời hạn với Công ty.
- Trang bị phương tiện lao động cho 100% CBCNV.
- Lao động trực tiếp sản xuất được cấp trang phục bảo hộ lao động.
- Tiền ăn trưa .

Ngoài ra, công tác an toàn lao động được cấp lãnh đạo Công ty quan tâm hàng đầu, quán triệt cho CBCNV nắm vững an toàn kỹ thuật và hiểu rõ tầm quan trọng của công tác an toàn lao động. Hoạt động của tổ chức Đảng, Công đoàn và Đoàn thanh niên đều được tạo điều kiện thuận lợi.

□ Chính sách tuyển dụng, đào tạo.

Tuyển dụng: mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có trình độ, năng lực và kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu công việc. Công ty thường xuyên quan tâm tuyển dụng sắp xếp, bố trí và kiện toàn đội ngũ cán bộ phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ SXKD.

Đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Công ty kết hợp chặt chẽ đến vấn đề đào tạo, phát triển nhân viên, luôn tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khoá tập huấn để nâng cao trình độ nghiệp vụ.

7. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị gồm có 5 thành viên. Trong năm, không có sự thay đổi nhân sự trong Hội đồng quản trị.

8. Thay đổi thành viên Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát gồm có 3 thành viên. Trong năm không có sự thay đổi thành viên Ban kiểm soát.

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

a. Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ:

- Ông Vũ Đức Tiến - Chủ tịch HĐQT

- Ông Vũ Duy Hậu- Thành viên HĐQT - kiêm Giám đốc
- Ông Hoàng Biên Cương- Thành viên HĐQT - kiêm Phó Giám đốc
- Ông Ngô Bá Mận - Thành viên HĐQT - Thành viên độc lập
- bà Nguyễn Thị Dung- Thành viên HĐQT - Thành viên độc lập

b. Thành viên Ban kiểm soát:

- Ông Đinh Long - Trưởng Ban kiểm soát - Thành viên độc lập
- Ông Vũ Ngọc Chính - Thành viên Ban KS - Thành viên độc lập
- Bà Hoàng Kim Khánh- Thành viên Ban KS - Thành viên độc lập

c. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành:

Xác định đúng vai trò lãnh đạo của Đảng trong công ty cổ phần, do đó hoạt động của HĐQT Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Constrexim số 8 luôn bám sát và thực hiện đúng chủ trương, đường lối, chính sách, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ Công ty. Để chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT đã ban hành những Nghị quyết phù hợp tình hình thực tế, góp phần mang lại hiệu quả cao cho đơn vị. Cụ thể như sau:

c.1 Về ưu điểm:

c.1.1. Về công tác chỉ đạo điều hành:

HĐQT thống nhất cao về mục tiêu củng cố, ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước; luôn quan tâm đến việc làm, đời sống vật chất và tinh thần, thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy định của Nhà nước; đảm bảo cổ tức của cổ đông hàng năm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Để chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT đã kịp thời ban hành, điều chỉnh các Nghị quyết và chỉ đạo Ban giám đốc Công ty trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, thể hiện qua kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính đều đạt và vượt mức đề ra so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

Xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ, mọi chủ trương lớn cũng như kế hoạch trung dài hạn trước khi xây dựng và tổ chức thực hiện đều được HĐQT và Ban quản lý tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cổ đông, do đó đã tạo được bầu không khí dân chủ, gắn bó của toàn thể CBCNV và cổ đông với Công ty.

Thực hiện Quy trình công bố thông tin, Quy chế quản trị Công ty trên cơ sở Quy chế quản trị công ty áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán được ban hành theo Quyết định số 12/2007/QĐ-BTC ngày 13/03/2007 của Bộ Tài chính.

c.1.2. Về công tác nhân sự:

Tại Đại hội đồng cổ đông thành lập năm 2006, Đại hội đã bầu 05 thành viên Hội đồng quản trị và 03 thành viên Ban kiểm soát để chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Năm 2012, Đại hội đã bầu nhiệm kỳ mới 2012-2016 gồm 5 thành viên HĐQT, 3 thành viên BKS.

c.2. Những tồn tại:

Chưa quan tâm đúng mức đến hoạt động liên doanh liên kết và đa dạng hóa sản phẩm cho nên đã không tận dụng được lợi thế Công ty cũng như cơ hội của thị trường để nâng hiệu quả sản xuất kinh doanh lên cao hơn nữa.

c.3. Biện pháp khắc phục:

Xây dựng đồng bộ hệ thống các quy chế quản lý nội bộ của Công ty, của HĐQT và các quy chế quy định khác theo yêu cầu quản lý, điều hành Công ty. Tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các quy chế đã ban hành, tranh thủ tối đa các nguồn lực, liên doanh liên kết để tăng khả năng cạnh tranh, đạt hiệu quả cao hơn trong SXKD, bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

Có kế hoạch cụ thể để giải quyết triệt để, kịp thời và nghiêm túc các tồn tại nảy sinh. Tôn trọng nguyên tắc tập trung dân chủ, củng cố sự đoàn kết thống nhất trong HĐQT và trong Công ty trên cơ sở tuân thủ pháp luật, điều lệ Công ty; đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ Công ty, khai thác tốt sự hợp tác phối hợp của người lao động và cổ đông của Công ty.

d. Quyền lợi của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát:

Do khó khăn chung của thị trường nên Hội đồng quản trị quyết định không chi trả tiền thù lao hội đồng quản trị giảm thiểu khó khăn cho đơn vị.

e. Các thay đổi về tỷ lệ sở hữu của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát:

f. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát, cổ đông lớn và các cá nhân có liên quan (từ ngày 01/01/2013 –31/12/2013): Không

2. CÁC DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG:

2.1. Cổ đông Nhà nước: Không

2.2. Số liệu về cơ cấu cổ đông:

a. Cổ đông trong nước:

Số lượng : 1.927.700 cổ phần ; giá trị cổ phần 19.277.000.000 đồng

Cổ đông nắm giữ trên 5% có quyền biểu quyết:

+ *Tổng Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Việt Nam :*

Số lượng : 269.200 cổ phần ; giá trị cổ phần 2.692.000.000 đồng, chiếm 13,76%

(Trong đó : 97.840 CP chưa được chấp thuận lưu ký, niêm yết theo công văn số 142/SGDHN ngày 22/1/2010 của Sở GDCK Hà Nội vì có nguồn gốc liên quan đến giá trị thương hiệu Constrexim)

+ *Ông Vũ Đức Tiến*

Số lượng : 140.557 cổ phần ; giá trị cổ phần 1.405.570.000 đồng chiếm 7,18%

Cổ đông nắm giữ 5% hoặc dưới 5% có quyền biểu quyết : 15.228.430.000 đồng, chiếm 77.82 %

b. Cổ đông nước ngoài:

Số lượng : 29.100 cổ phần ; giá trị cổ phần 291.000.000 đồng , chiếm 1.49 %

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo thường niên năm 2013 trình Ủy Ban Chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐT&XL CONSTREXIM SỐ 8
Người đại diện theo pháp luật

